

CON NGƯỜI ĐÀO TẤN QUA ĐẠI NAM THỰC LỤC CHÍNH BIÊN, ĐỆ LỤC KỶ PHỤ BIÊN

Cao Tự Thanh*

Trong bài giới thiệu *Đại Nam thực lục chính biên Đệ lục kỷ phụ biên* (trở xuống viết tắt là *Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên*) trên tạp chí *Xưa và Nay* số 345, tháng 4/2010 chúng tôi có nói bộ sử này chứa đựng một số thông tin hay lạ.^(**) Dĩ nhiên thông tin trong những bộ sử loại này không phải lúc nào cũng đầy đủ và xác thực, tuy nhiên trong phạm vi tiểu sử, hành trạng của các nhân vật lịch sử thì trong tuyệt đại đa số trường hợp chúng đều là những chi tiết có thể tin cậy. Cho nên, để minh họa cho nhận định nói trên, xin giới thiệu ở đây một số thông tin thuộc loại “hay lạ” ít thấy nhắc tới trong các công trình, bài viết đã xuất bản trước nay về Đào Tấn, một nhân vật để lại dấu ấn cá nhân khá đậm nét trong lịch sử nghệ thuật tuồng hay nói rộng ra là lịch sử văn hóa Việt Nam thời cận đại ít nhất là trên địa bàn miền Trung.

Về mặt thể tài, *Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên* thuộc hệ thống các tác phẩm sử học biên niên truyền thống, ở đó các sự kiện và quá trình lịch sử được giới thiệu dưới hình thức các đơn vị ghi chép riêng biệt (tạm gọi là điều) và sắp xếp theo thứ tự thời gian. *Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên* hiện có hơn 2.000 điều trong đó 18 điều nhắc tới Đào Tấn, có thể coi như một bản ghi chép sơ lược tiểu sử của ông trong 19 năm cuối đời, đáng tiếc là vì sự cắt gọt của nhóm Phạm Quỳnh⁽¹⁾ nên không được liên tục như lẽ ra phải có. Sau đây là bản dịch của chúng tôi về 18 điều ấy (tạm đánh số thứ tự từ 01 trở đi để tiện trích dẫn).

*
* *

01. Năm Kỷ Sửu, Thành Thái thứ 1 (1889 Tây lịch)... Tháng 10... Triệu lãnh Tổng đốc An Tĩnh Nguyễn Chánh về kinh chờ lệnh, lấy Tả Tham tri Bộ Hộ sung Thương tá Cơ Mật Viện Đào Tấn thay giữ chức.

02. Năm Tân Mão, Thành Thái thứ 3 (1891 Tây lịch)... Tháng 4... Quan tỉnh Nghệ An Đào Tấn tâu xin miễn tội cho những giặc cướp ra thú (từ Suất đội giặc trở lên trừ ai xét ra hung hãn, ngày thường có tang tích giết người đốt nhà phải giam giữ tra xét cùng những người dâng nạp khí giới và bắt giải đầu đảng giặc ra thú nên miễn tội, thì những người ra thú không nạp khí giới nên định lệ nạp phạt, Suất đội giặc mỗi người 10 đồng, Hiệp quản, Đốc binh, Đốc chiến, Thương bang, phủ huyện giặc mỗi người 15 đồng, vẫn giao cho phủ huyện giam giữ khổ sai 3 tháng, mãn hạn giao cho xã thôn cùng tộc trưởng nhận về nghiêm quản, mỗi tháng do hào lý điểm danh một

* Thành phố Hồ Chí Minh.

** Xem thêm: Cao Tự Thanh, “*Đại Nam thực lục chính biên, Đệ lục kỷ phụ biên*, quyển 19”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 2(85). 2011. BBT.

lần. Trở đi nếu có ai ra thú cũng chiếu theo đó mà làm), Cơ Mật Viện tâu lên, chuẩn cho thi hành.

03. Năm Nhâm Thìn, Thành Thái thứ 4 (1892 Tây lịch)... Tháng 3. Chuẩn cho Tổng đốc Thanh Hóa Nguyễn Thuật thăng Hiệp biện Đại học sĩ (Thuật dâng sớ từ chối, không cho), Hộ Tổng đốc An Tĩnh Đào Tấn thăng Thự Tổng đốc, Bố chánh Trần Khánh Tồn gia hàm Tuần phủ, đều lãnh chức như cũ, Tuần phủ Ninh Bình Trần Giản thưởng gia hai cấp, Bố chánh, Án sát, Đề học, Lãnh binh và phủ huyện ba tỉnh ấy đều được thưởng thêm kỷ lục nhiều ít khác nhau, Thị lang Bộ Hộ Trần Chỉ Tín thưởng gia hai cấp và một tấm kim khánh hạng hai. Lúc bấy giờ Toàn quyền đại thần tới kinh, cầu đồ dịch trạm các tỉnh qua ngang được sửa chữa và sức cho tiếp đón đều làm ổn thỏa, nên ban thưởng cho.

04. Năm Quý Ty, Thành Thái thứ 5 (1893 Tây lịch)... Tháng 9. Ban cấp cho Tôn nhân, Phụ chính, Chính khanh và đại thần quế khe Ngọc Ba (do quan tỉnh Nghệ An Đào Tấn cung tiến) mỗi người một phiến, là vàng theo ý chỉ.

05. Năm Giáp Ngọ, Thành Thái thứ 6 (1894 Tây lịch)... Tháng 6... Lấy Thượng thư Bộ Hộ sung Kinh diên giảng quan kiêm quản Văn thân Phò mã Trương Như Cương sung Cơ Mật Viện đại thần, Thự Thượng thư Bộ Công Đào Tấn thì chuẩn cho thực thụ.

06. Năm Bính Thân, Thành Thái thứ 8 (1896 Tây lịch)... Tháng 9... Chuẩn cho Tổng đốc Nam Ngãi Nguyễn Hữu Thằng thăng thụ Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Thượng thư Bộ Binh (kế chuẩn sung Cơ Mật Viện đại thần), Hộ Tổng đốc Thanh Hóa Vương Duy Trinh đổi làm Hộ Tổng đốc Nam Ngãi, Thượng thư Bộ Hình Tôn Thất Vịnh đổi làm Tổng đốc Thanh Hóa, Thượng thư Bộ Binh Đào Tấn đổi làm Thượng thư Bộ Hình, Quang lộc tự khanh lãnh Bố chánh sứ Hà Tĩnh Tôn Thất Hân Hộ lý Tuần phủ quan phòng tỉnh ấy (thay nguyên Tuần phủ Đào Hữu Ích xin nghỉ về quê), Hồng lô tự khanh nguyên Hộ Tuần phủ Hà Tĩnh Phan Huy Quán quyền Hộ Tuần phủ Trị Bình, Bố chánh Quảng Bình Huỳnh Côn đổi lãnh Bố chánh Hà Tĩnh, Tán lý đạo Khâm mệnh Lê Văn Trung đổi lãnh Bố chánh Quảng Bình, lãnh Án sát Quảng Trị Trần Đình Phác đổi lãnh Phủ thừa Thừa Thiên (thay Trần Xán đang tại ngoại chờ tra xét), Viên ngoại Phủ Tôn Nhân Tôn Thất Lệnh đổi lãnh Án sát Quảng Trị, Lễ khoa Chương ấn Lưu Đức Xứng đổi làm Án sát Nghệ An (thay Phan Hữu Thường làm việc tầm thường về kinh chờ chỉ), Bang biện Nha Tu Lý Lê Xuân Bút đổi thụ Quang lộc tự thiếu khanh tham biện công việc nha ấy.

07. Năm Đinh Dậu, Thành Thái thứ 9 (1897 Tây lịch)... Tháng 2. Toàn quyền đại thần mới là Doumer⁽²⁾ tới kinh. Sai bọn Phụ chính thân thần Miên Phương, Phụ chính đại thần Nguyễn Thân tới cửa Thuận An đón tiếp. Kế vào yết kiến, chuẩn đãi yến ở hồ Tịnh Tâm rồi tới Tòa Khâm sứ thăm hỏi. Đến khi trở về, chuẩn cho bọn Phụ chính đại thần Nguyễn Thân, Trương Như Cương tiến tới Cao Đài, Thượng thư Bộ Hình Đào Tấn hộ tống tới Đà Nẵng. Lại trích phẩm vật ban tặng (tặng quý đại thần ngọc khánh loại tốt và ngựa voi, kiếm bạc, gấm đoạn các loại, tặng quý phu nhân ngọc bội loại tốt và các quý quan tùy tùng kim khánh các hạng).

08. Năm Mậu Tuất, Thành Thái thứ 10 (1898 Tây lịch)... Tháng 2... Ban sắc sai Nội Các chọn sáu bảy người có văn học phái theo Thượng thư Bộ Hình Đào Tấn học soạn tuồng *Phong thần truyện* để xem. Bề tôi Nội Các cho rằng soạn tuồng ắt phải học rộng hiểu nhiều, xin cho Đào Tấn chọn lựa người thông thạo để làm, cho như lời xin.

09. Tháng 11... Chuẩn cho Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Tổng đốc Nam Ngãi Đào Tấn đổi lãnh Tổng đốc An Tĩnh (thay nguyên Tổng đốc Lê Trình xin về nuôi cha mẹ bị khuyết), Hiệp biện Đại học sĩ sung Cơ Mật Viện đại thần lãnh Thượng thư Bộ Hình Nguyễn Hữu Thảng làm Khâm sai Tổng đốc Nam Ngãi, Hiệp biện Đại học sĩ sung Cơ Mật Viện đại thần lãnh Thượng thư Bộ Công Nguyễn Thuật kiêm quản sự vụ Bộ Hình.

10. Năm Kỷ Hợi, Thành Thái thứ 11 (1899 Tây lịch)... Mùa hạ, tháng 4. Vì là năm có lễ mừng nên ban ơn tấn phong Hòa Thịnh công Miên Tuấn là quận vương, Văn Minh điện Đại học sĩ quản lãnh Bộ Lại Diên Lộc bá Nguyễn Thân, Vũ Hiến điện Đại học sĩ quản lãnh Bộ Binh Diên Mậu bá Hoàng Cao Khải đều tấn phong quận công, Thái tử Thiếu bảo Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Thượng thư Bộ Công Nguyễn Thuật tấn phong là An Trường tử, lãnh Thượng thư Bộ Hộ Trương Như Cương, lãnh Thượng thư Bộ Lễ Huỳnh Vĩ gia hàm Thái tử Thiếu phó, Tổng đốc An Tĩnh Đào Tấn gia hàm Thái tử Thiếu bảo.

11. Huyện Quỳnh Lưu Nghệ An hạn hán đói kém lâu ngày, nhân dân nhiều người lưu tán. Chuẩn trích 1.000 học gạo trong kho và 500 đồng^(*) chẩn cấp cho, lại trích 2.400 đồng cho vay. Tổng đốc Đào Tấn lại bàn với Trú sứ mở việc xây dựng thay cho chẩn cấp, hiệu dụ khuyến dân giúp đỡ lẫn nhau để giảm bớt sự quần bách.

12. Tháng 12. Khâm sứ đại thần Boulloche⁽³⁾ bàn nói Nghệ An tỉnh lớn việc nhiều, thương nhân người Pháp ở đó buôn bán rất đông, cần có chi phí giao tiếp. Mà Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Tổng đốc Đào Tấn lương bổng (120 đồng) không đủ, viên ấy năm trước làm Tham tri ở bộ từng sung Cơ Mật Viện, lương tháng nên cấp 200 đồng, về sau có Hiệp biện Đại học sĩ lãnh Tổng đốc mà từng làm Thượng thư ở bộ sung Cơ Mật Viện đại thần cũng nên biệt đãi. Cơ Mật Viện tâu lên, cho như lời tâu.

13. Năm Nhâm Dần, Thành Thái thứ 14 (1902 Tây lịch)... Tháng 6... Tấn phong Tổng đốc An Tĩnh Đào Tấn là Vinh Quang tử. Tấn hai lần làm Tổng đốc Nghệ An, công lao rõ rệt (năm trước giặc cướp nổi loạn và gần đây dân Lào xun động, Tấn hiệu dụ đánh bắt đều được yên ổn). Trú sứ tư xin tấn phong tước bá, Cơ Mật Viện cho là vượt bậc, tâu xin đổi phong tước nam để hợp thể chế, Khâm sứ đại thần Boulloche bàn nghị xin chức lượng tấn phong tước tử, nên có mệnh ấy.

14. Tháng 12... Khởi phục nguyên Thái tử Thiếu bảo Hiệp biện Đại học sĩ An Trường tử trí sĩ Nguyễn Thuật lãnh Thượng thư Bộ Lại, Hiệp biện

* Đồng: nguyên bản chép là “nguyên” hay “ngân nguyên” tức Đồng bạc Ngoại thương (Piastre de Commerce) do Ngân hàng Đông Dương phát hành. Xem thêm: Cao Tự Thanh, “Đại Nam thực lục chính biên, *Đệ lục kỷ phụ biên*, quyển 19”, tạp chí đã dẫn, tr. 146, chú thích (2). BBT.

Đại học sĩ lãnh Tổng đốc An Tĩnh Đào Tấn đổi lãnh Thượng thư Bộ Công, nguyên Tổng đốc An Tĩnh bị bệnh trở lại làm việc, Hồ Lệ đổi làm Thượng thư Bộ Binh, đều sung Cơ Mật Viện đại thần.

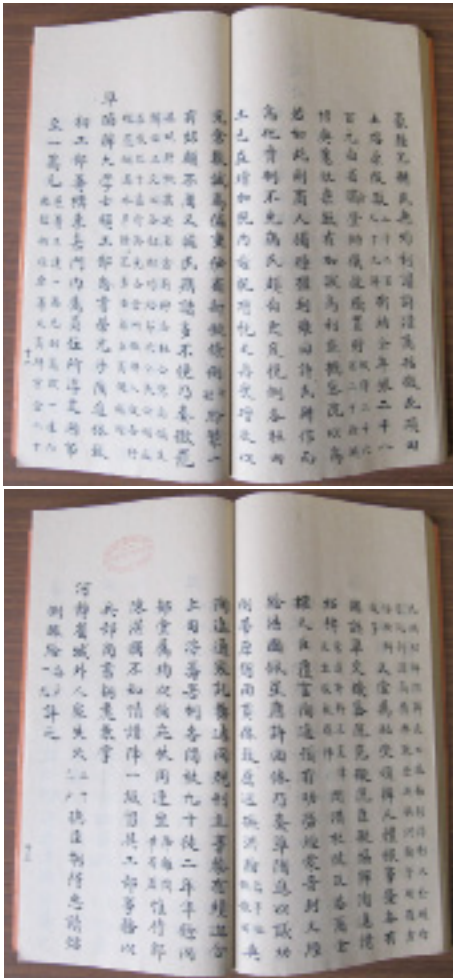
15. Năm Quý Mão, Thành Thái thứ 15 (1903 Tây lịch)... Tháng 3... Chuẩn cho Đông Các Đại học sĩ Nguyễn Hữu Thảng, Hiệp biện Đại học sĩ Trương Như Cương đều sung làm Chánh hội viên, lãnh Thượng thư Bộ Lại Nguyễn Thuật, lãnh Thượng thư Bộ Công Đào Tấn đều sung Phó hội viên Hội đồng Bảo hộ mười ba tỉnh An Nam⁽⁴⁾ (lúc bấy giờ hai đại thần Cần Chánh, Văn Minh⁽⁵⁾ đã xin hưu trí, không ai dự họp, nguyên Khâm sứ đại thần Boulloche nghĩ xin chọn người sung vào, nên có lệnh ấy).

16. Năm Giáp Thìn, Thành Thái thứ 16 (1904 Tây lịch)... Mùa hạ, tháng 4... Chuẩn cho Hiệp biện Đại học sĩ Thượng thư Bộ Công Vinh Quang tử Đào Tấn hưu trí. Lúc đầu là Bộ Công dự trù xây dựng nhà ở cho thuộc viên phía trong cửa Đông Gia, làm chi tiền công tới 10.000 đồng (nguyên dự trù xây ba dãy 10.000 đồng, về sau bàn giảm một dãy mà số tiền chỉ ra cũng thế, lại trích giải gỗ ván ở kho kinh bổ sung tới 29 gian. Đến khi hoàn công khám thấy còn thừa nhiều, lại soát được trong nhà người lãnh làm là Nguyễn Huấn, thương nhân người Thanh chủ hiệu Quảng Hưng và nguyên Tuần phủ Hồng Hàn rất nhiều gỗ ván), lại đường quan thuộc viên nhận riêng tiền lễ của người nhận làm, việc lộ ra đều khai nhận, chuẩn giao Cơ Mật Viện tra xét nghĩ xử. Bề tôi Cơ Mật Viện nghĩ Hiệp biện Đào Tấn xin chiếu luật (Luật kê khai vật liệu xây dựng không thật và Luật nhận hối lộ hết mức) xử tội đánh trượng khổ sai hết mức. Đến khi tư trình, Toàn quyền đại thần⁽⁶⁾ trả lời nói Đào Tấn cũng có công lao, đã được đội ơn phong tước, lại từng được nước Pháp cấp bội tinh, nên cho về hưu. Bèn tâu lên, chuẩn cho Đào Tấn theo lệ nghị công⁽⁷⁾ mang nguyên hàm về quê hưu trí. Nguyên Tuần phủ Hồng Hàn (Tuần phủ Trị Bình triệt hồi) thông gia với Đào Tấn cậy thế thông đồng thủ lợi, Chủ sự Lê Hữu Tích lấy lòng thượng ty dự trù dôi ra để thủ lợi đều bị kết án đánh 90 trượng khổ sai 2 năm rưỡi, còn lại đường quan thuộc viên cùng bộ vì a dua che giấu cũng bị liên tọa (giáng cấp rời chức, cách chức khác nhau). Chỉ có Thị lang Trần Trạ không biết chuyện bị giáng một cấp lưu, sự vụ Bộ Công giao cho Thượng thư Bộ Binh Hồ Lệ kiểm chương quản.

17. Năm Đinh Mùi, Thành Thái thứ 19 (1907 Tây lịch)... Tháng 6... Hiệp biện Đại học sĩ Vinh Quang tử hưu trí Đào Tấn xin nhận một khoảnh vùng công (khoảng một hai trăm mẫu) ở hai thôn Xuân Quang, Phú Hòa huyện Tuy Phước (tỉnh Bình Định), ủy cho con đắp đê khai khẩn thành ruộng (hạn trong hai năm thành ruộng chịu thuế, nhưng trích ba phần mười giao cho hai thôn ấy, còn bảy phần cho làm ruộng tư). Bộ Hộ tâu lên xin chuẩn, cho như lời xin.

18. Năm Đinh Mùi, Duy Tân thứ 1 (1907 Tây lịch)... Tháng 9... Hiệp biện Đại học sĩ Vinh Quang⁽⁸⁾ tử hưu trí Đào Tấn chết, chuẩn ban tế và tặng tuất như lệ (Tấn người Bình Định, thi đỗ Cử nhân, giỏi từ khúc, sở trường về văn chương khôi hài, từng soạn các vở tuồng *Vạn bảo trình tuồng* cùng *Trầm hương các*, *Diễn vũ đình*, phần nhiều khiến người ta ưa thích).

*
* *



Điều chép về vụ án Đào Tấn trong *Đại Nam thực lục chính biên, Đế lục kỷ phụ biên*, quyển 14, tờ 12a và 12b-13a.

Nhìn chung, 18 điều về hành trạng của Đào Tấn từ 1889 đến 1907 trên đây có thể bổ sung, đính chính một số lầm lẫn sai sót trong nhiều công trình bài viết (chủ yếu chỉ là sao đi chép lại của nhau) trước nay, trong đó điều 16 còn có thể khiến nhiều người vẫn tin tưởng vào sự “thanh liêm” của Đào Tấn cảm thấy bất ngờ, hay các chi tiết Khâm sứ Trung Kỳ Boulloche ra mặt xin tăng lương cho Đào Tấn (điều 12) và Toàn quyền Đông Dương Paul Beau trực tiếp can thiệp giúp ông “hạ cánh an toàn” sau vụ tham ô tập thể ở Bộ Công, còn cho thấy Đào Tấn có “cương trực” như trong một số giai thoại hay không cũng là sự rất khó nói... Nhưng nhìn từ một góc độ khác, đó lại là chuyện rất bình thường. Không ai phủ nhận tài năng và đóng góp của Đào Tấn đối với nghệ thuật tuồng (cả triều đình Thành Thái cũng thế - điều 08, 18), nhưng tài năng về nghệ thuật là một chuyện còn thái độ với công quỹ là một chuyện khác, cũng như việc ông “tay trắng thanh bản” như Charles Gosselin tán dương⁽⁹⁾ là một chuyện còn nguyên nhân dẫn tới sự thanh bản ấy là một chuyện khác. Việc mỹ hóa Đào Tấn như một ông quan “thanh liêm cương trực” trong một số giai thoại dân gian là một sản phẩm phụ vô hại xuất phát từ sự trân trọng những đóng góp của ông, nhưng nếu coi đó là sử liệu thì ít nhiều gì cũng sẽ rơi vào chỗ xuyên tạc lịch sử, thậm chí còn có thể đi tới

những cách hiểu phiến diện về con người và sự nghiệp của ông. Bài viết này không có ý định phân tích một số giai thoại đầy những chi tiết bịa đặt vô lối để ca ngợi Đào Tấn vì chúng vốn không thuộc hệ thống sử liệu đáng phải thảo luận, chỉ cần nói ngay rằng giai thoại Đào Tấn cho chém Bồi Ba⁽¹⁰⁾ chỉ là một câu chuyện hư cấu. Thủ tục tố tụng - xét xử - thi hành án mà nhất là với các vụ trọng án trong hệ thống pháp luật của triều Nguyễn thời bấy giờ cực kỳ phức tạp, rắc rối, không thể nào có chuyện một viên Phủ doãn được toàn quyền xét xử và thi hành án tử hình theo một kiểu các búp đơn giản như vậy, đây là chưa nói tới chuyện tội của gã Bồi Ba trong giai thoại ấy theo luật đã đáng bị tử hình hay chưa. Tương tự, câu chuyện Nguyễn Thân bới móc vụ không để đẩy Đào Tấn về hưu⁽¹¹⁾ là được bịa ra nhằm biện hộ cho vụ bê bối của ông, chứ Nguyễn Thân và Hoàng Cao Khải vì cứ đấu đá với nhau gây “mất đoàn kết nội bộ” nên đã bị triều đình Thành Thái với sự

đồng ý của Khâm sứ Trung Kỳ Boulloche tổng cổ một cách lịch sự ra khỏi triều đình bằng cách cho về hưu nhưng được hưởng hưu bổng mỗi người 200 đồng/tháng từ đầu năm 1903, và rất có thể hôm Đào Tấn nhận quyết định về hưu thì Hoàng đang làm thơ tả oán ở Hà Đông còn Nguyễn đang uống rượu tiêu sầu ở Quảng Ngãi... Cũng có thể nhìn vào câu chữ của điều 17 để nói lúc cuối đời Đào Tấn có đóng góp cho việc khẩn hoang này nọ, nhưng điều 12 cho thấy về căn bản ông không thể dành dụm được một số tiền đủ lớn để mộ dân khẩn đất vỡ hoang thành công hàng trăm mẫu ruộng trong vòng hai năm như thế, nên việc xin cho con trai khẩn hoang kia rất có thể chỉ là một biện pháp hợp thức hóa số tiền bạc nhờ rút ruột công trình mà có, tóm lại rất có khả năng đó chỉ là một động tác “rửa tiền”. Song triều đình Thành Thái đã giơ cao đánh khẽ không truy thu số tiền mà Đào Tấn có được nhờ thu lợi bất chính thì ông cũng không thể có cách hành xử nào hay hơn như thế được. Ông không thể tự tử để tạ tội với triều đình hay đem hết tài sản của mình làm từ thiện rồi bỏ vào rừng cất am sám hối. Chính từ chỗ này, một góc nhìn khác về con người Đào Tấn nói riêng và về sự nghiệp của ông nói chung là điều cần được đặt ra.

Khác với Tiểu phủ sứ Sơn phòng Nghĩa Bình Nguyễn Thân, Tiểu phủ sứ Sơn phòng Nghệ Tĩnh Phan Huy Quán ít nhiều tập nhiễm sự hung dữ nguyên thủy của đám “Ác Man” nên thường thẳng tay trong việc đàn áp những người yêu nước, lúc làm Tổng đốc Nghệ Tĩnh Đào Tấn đã đề nghị một chính sách đối xử với những người chống Pháp ôn hòa hơn nhiều (điều 02). Đáng chú ý là ông đề nghị cho nhiều người ra đầu thú nạp phạt rồi giao về cho địa phương quản thúc, việc trị tội chính trị bằng biện pháp kinh tế như thế dĩ nhiên có điều kiện lịch sử - xã hội nhất định, nhưng nó cũng phản ánh lối tư duy ít cực đoan về chính trị ở ông. Tương tự, lúc cứu đói cho dân nghèo ở Quỳnh Lưu Nghệ An, ông đã “bàn với Trú sứ đẩy việc xây dựng thay cho chẩn cấp”, tức tạo ra việc làm để dân nghèo có thể nhận tiền thuê mướn mà chi trả qua cơ quan bách (điều 11). Thật ra kinh nghiệm “hưng công đại chẩn” ấy ít ra cũng đã có từ lúc Phạm Trọng Yêm làm Thái thú Chiết Tây thời Tống chứ không phải là điều gì mới mẻ, nhưng trong trường hợp Đào Tấn thì nó cho thấy ông có một lối tư duy xã hội thực tiễn hơn so với việc chỉ lo phát chẩn làm từ thiện suông theo lối mòn đạo đức luận “thương dân đen như con đỏ” ở không ít quan lại tốt bụng ngày xưa. Bên cạnh đó, người ta cũng thấy Đào Tấn có quan hệ nếu không phải mật thiết thì cũng là thường xuyên với tầng lớp thương nhân - lúc làm Tổng đốc An Tĩnh là với nhiều thương nhân người Pháp còn lúc làm Thượng thư Bộ Công là với thương nhân người Thanh chủ hiệu Quảng Hưng (điều 12, 16). Bấy nhiêu dữ kiện cho phép khẳng định Đào Tấn có một quan niệm về hệ giá trị khác xa nhiều Nho sĩ và quan lại phong kiến thông thường, và kết hợp với những chi tiết về lối sống như ông mời khách uống champagne thay trà,⁽¹¹⁾ có thể thấy rằng bên cạnh tài năng trí thức và phẩm chất nghệ sĩ, một trong những yếu tố đã quyết định số phận và sự nghiệp của ông còn là bản ngã thị dân. Chính cái bản ngã này đã khiến người nghệ sĩ nơi ông hướng tới nghệ thuật tuồng chứ không phải văn chương thơ phú, cũng chính cái bản ngã này đã giúp người trí thức nơi ông đạt được những kết quả to lớn trong việc xây dựng một biểu tượng nghệ thuật cho cộng đồng mình.

Nhìn từ góc độ sự phát triển, có thể nói về bản chất các bộ môn nghệ thuật biểu diễn là sản phẩm của xã hội thị dân, vì chỉ trong môi trường này chúng mới có được những điều kiện cần thiết để tự hoàn chỉnh đồng thời tự thể hiện như các thực thể xã hội. Nghệ thuật tuồng cũng thế, cũng phải đi tới chỗ chuyên nghiệp hóa, tức quy chuẩn hóa về nghiệp vụ biểu diễn đồng thời hiện đại hóa trong hoạt động kinh doanh mới có thể phát triển, và vì thế phải có một đội ngũ công chúng mà hoạt động thưởng thức nghệ thuật không bị quy định bởi chu kỳ mùa vụ. Cấu trúc xã hội nông nghiệp - nông thôn - nông dân cổ truyền về căn bản không cung cấp được cho các bộ môn nghệ thuật biểu diễn đội ngũ công chúng ấy. Cho nên trước 1945 nghệ thuật chèo vốn mang nhiều yếu tố của nghệ thuật biểu diễn ở đồng bằng Bắc Bộ không thể vượt ra khỏi giới hạn một hình thức sinh hoạt văn nghệ dân gian, nhưng nghệ thuật tuồng vẫn phát triển trên địa bàn Đàng Trong cũ, nơi mà từ thế kỷ XVIII đã từng bước chuyển qua cấu trúc xã hội thương nghiệp - đô thị - thị dân. Những biến động kinh tế và xã hội, chính trị và văn hóa trên địa bàn miền Trung cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX khiến nhà nước phong kiến triều Nguyễn từ đời Đồng Khánh, Thành Thái tới Duy Tân, Khải Định ngày càng biến dạng về chức năng hành chính và suy thoái về phẩm chất chính trị, nhưng chính sự duy trì cái nhà nước ấy vô hình trung lại góp phần củng cố một cấu trúc xã hội có nhiều yếu tố phù hợp với phương thức sống của tầng lớp thị dân phong kiến. Trong hoàn cảnh ấy thì ông quan Đào Tấn có sa ngã cũng là sự bình thường, không phải đáng khen thì cũng không cần phủ nhận, còn người nghệ sĩ mang bản ngã thị dân Đào Tấn có được môi trường xã hội phù hợp thì việc phát huy được tài năng nghệ thuật lại càng là chuyện đương nhiên.

Trong 25 năm từ khi Việt Nam bước vào thời đổi mới đến nay, người ta đã được nghe không ít các khẩu hiệu loại đổi mới tư duy, đột phá nhận thức vân vân của giới sử học quan phương. Nhưng không nói tới việc tìm hiểu lịch sử Việt Nam trước thời Pháp thuộc vốn gặp nhiều khó khăn chưa thể khắc phục về sử liệu, ngay việc tìm hiểu lịch sử Việt Nam từ thời Pháp thuộc trở đi cũng chưa thấy có sự đổi mới hay đột phá nào đáng kể. Điều đó cũng dễ hiểu, vì tiền đề của tư duy và sự đổi mới tư duy là nhận thức, mà nếu không có sử liệu thì không thể lấy gì để nhận thức và đổi mới nhận thức về lịch sử. Trong ý nghĩa này, những ghi chép tuy còn sơ lược và thiếu sót trong *Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên* quả cũng có giá trị nhất định trong việc cung cấp thêm một số sử liệu, gợi mở thêm một số phương hướng cho những người đọc sách điều chỉnh nhận thức, giải tỏa thiên kiến của mình về nhiều sự kiện và nhân vật lịch sử Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX.

Tháng 5/2011

C T T

CHÚ THÍCH

- (1) *Chính biên Đệ lục kỷ phụ biên* có tới hai nhóm biên soạn độc lập với nhau, nhóm thứ nhất có Hồ Đắc Trung, Võ Liêm làm Tổng tài và Cao Xuân Tiếu đứng đầu 5 người Toàn tu làm việc từ 1922 đến 1933; nhóm thứ hai có Phạm Quỳnh làm Kiểm quản, Lê Nhữ Lâm làm Tổng tài và Hoàng Chu Tích làm Biên tu làm việc từ 1933 trở đi. Từ 1933 nhóm thứ hai đã thừa kế được bản thảo hoàn chỉnh của nhóm thứ nhất, nhưng căn cứ vào cơ cấu nhân sự (không có

- Toản tu) và nhiều ghi chép cụ thể, có thể xác quyết hoạt động chủ yếu của họ là rút gọn, cắt gọt bản thảo của nhóm thứ nhất chứ không phải là bổ sung.
- (2) Nguyên bản viết là “Đô Mi” (có chỗ viết là “Đô Mỹ”, “Đô Mai” nhưng cũng là một người), tức Paul Doumer. Nhân vật này giữ chức Toàn quyền Đông Dương (Gouverneur-général de l’Indochine Française) từ 13/2/1897 đến 30/6/1902 thì xin từ chức, chính thức giải nhiệm ngày 15/10/1902.
 - (3) Nguyên bản viết là “Bô Lô Sơ” (có khi viết là “Lô Sơ” nhưng cũng là một người), tức Léon Jules Pol Bouloche. Nhân vật này từng giữ chức Công sứ (Résident) Thanh Hóa từ 1891 đến 1893, Thống sứ Bắc Kỳ (Résident supérieur du Tonkin) từ tháng 3/1896 đến 1897, nhiều lần giữ chức Khâm sứ Trung Kỳ (Résident supérieur de l’Annam), được triều đình Thành Thái phong tặng là Tá quốc quận vương.
 - (4) *Hội đồng Bảo hộ mười ba tỉnh An Nam*: tức Hội đồng Bảo hộ Trung Kỳ (Conseil de Protetoral de l’Annam) thành lập theo Nghị định ngày 8/6/1900 của Toàn quyền Đông Dương.
 - (5) *Hai đại thần Cần Chánh, Văn Minh*: tức Cần Chánh điện Đại học sĩ Nguyễn Thân và Văn Minh điện Đại học sĩ Hoàng Cao Khải, cùng được cho về hưu cuối năm Thành Thái thứ 14 (tháng 1/1903).
 - (6) *Toàn quyền đại thần*: tức Toàn quyền Đông Dương Jean Baptiste Paul Beau, giữ chức từ tháng 10/1902 đến tháng 2/1907.
 - (7) *Nghị công*: tức nghị huân, một trong Bát nghị (nghị thân, nghị cố, nghị huân, nghị hiền, nghị năng, nghị cần, nghị quý, nghị tân) dành cho một số đối tượng có đặc quyền đặc lợi được miễn trừ trách nhiệm pháp lý trong pháp luật Việt Nam thời phong kiến. Đào Tấn được vận dụng điều khoản nghị công (chiếu cố công huân) xét xử, nên được mang nguyên hàm về hưu.
 - (8) Nguyên bản chép là “Vinh Thạnh”, là “Vinh Quang” bị chép nhầm, đây chính là như trên.
 - (9,10,11) Xem thêm nhóm Vũ Ngọc Liễn. *Thư mục tư liệu về Đào Tấn*, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nghĩa Bình, Sở Văn hóa và Thông tin Nghĩa Bình, Nhà hát tuồng Nghĩa Bình xb, 1985.

TÓM TẮT

Bài viết trích dịch những ghi chép liên quan đến nhân vật Đào Tấn trong bộ *Đại Nam thực lục chính biên, Đế lục kỷ phụ biên* - một bộ chính sử của nhà Nguyễn còn chưa được dịch thuật và giới thiệu rộng rãi với công chúng.

Bên cạnh việc ghi nhận tài năng và sự đóng góp của Đào Tấn đối với nghệ thuật tuồng, sử liệu nhà Nguyễn còn cung cấp nhiều thông tin mới lạ làm cho chúng ta không khỏi bất ngờ, như việc ông được các quan chức bảo hộ hàng đầu của Pháp đỡ đầu qua việc xin tăng lương, phong tước, hoặc can thiệp cho ông thoát tội trong vụ tham ô tập thể của Bộ Công vào năm 1904.

Thông qua trường hợp Đào Tấn, người đọc hẳn thấy rõ hơn vai trò tối quan trọng của sử liệu trong việc tìm hiểu những sự kiện và nhân vật lịch sử tưởng chừng như chẳng có gì phải bàn cãi.

ABSTRACT

THE FIGURE OF ĐÀO TẤN THROUGH THE ANNALS OF ĐẠI NAM [THE MAIN PART], THE SIXTH REIGN, SUPPLEMENTAL VOLUME

The article presents translation of excerpts concerning the character of Đào Tấn in the *Annals of Đại Nam [The Main Part], the Sixth Reign, Supplemental Volume*, an official historical record of the Nguyễn dynasty, which hasn't been translated yet.

Apart from the acknowledgement of Đào Tấn's talent and his contribution to the art of "Tuồng", the historical record of the Nguyễn dynasty provided some new unexpected information, such as the role of French protectorate's top administrative officers in helping him to get pay rise and promotion, or to escape punishment in a mass embezzlement in the Ministry of Public Works (Bộ Công) in 1904.

Through the case of Đào Tấn, readers can see the very important role of historical documents in learning about historical events and personalities which seem to be undisputable.